

Số: 486 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 267/SLĐTBXH-TE-PCTNXH ngày 18/02/2022 và ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Quy trình phối hợp).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các đoàn thể, hội cấp tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₂.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu

QUY TRÌNH PHỐI HỢP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số: 486/QĐ-UBND; 01/03/2022; 17:8:28

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Các trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 2, Quy trình phối hợp này.

2. Đối tượng áp dụng: Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã¹, cơ quan Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH), Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo các cấp; Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp và các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quy trình phối hợp này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ²

1. Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

2. Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

3. Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

4. Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

6. Chăm sóc thay thế là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

7. Bảo mật thông tin là việc giữ kín thông tin liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục nhằm bảo vệ quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ; trừ

¹ Điều 53, Điều 72 Luật Trẻ em năm 2016

² Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016

trường hợp cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

8. Hỗ trợ, can thiệp là các hoạt động nhằm ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ tái bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em; phục hồi về thể chất, tâm lý, giao tiếp xã hội; tái hòa nhập gia đình, cộng đồng, trường học cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại

- Đảm bảo tính kịp thời, phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật và vì quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em.
- Đảm bảo tính bảo mật thông tin liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại.
- Đảm bảo tính liên tục, thân thiện trong cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP HỖ TRỢ, CAN THIỆP, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI

Điều 4. Các bước trong Quy trình phối hợp

1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin;
2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt;
3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em;
4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

Điều 5. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin và báo cáo kết quả xử lý thông tin

1. Tiếp nhận thông tin
 - a) Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc hình thức khác) cho nơi tiếp nhận thông tin khi phát hiện hoặc có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Nơi tiếp nhận thông tin là một trong những cơ quan sau đây:
 - UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi trẻ em cư trú;
 - Cơ quan Công an nơi xảy ra vụ việc;
 - Cơ quan LĐ-TB&XH các cấp;
 - Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số 111; tổng đài số 113.
 - b) Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp (*theo Mẫu số 01, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).
2. Phối hợp xử lý thông tin
 - a) Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại có

trách nhiệm:

- Chuyển ngay thông tin đến UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình phối hợp.

- Đối với trường hợp cơ quan Công an các cấp tiếp nhận nguồn tin về đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em thì kể từ khi bắt đầu giải quyết vụ việc phải thông tin ngay đến UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc để kịp thời cử Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã đến tiếp cận, nắm bắt thông tin và theo dõi vụ việc; đồng thời, trong quá trình xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ việc thì khi làm việc với trẻ em, cơ quan điều tra phải đảm bảo có sự tham gia của người giám hộ của trẻ, cử Điều tra viên có kinh nghiệm thụ lý vụ án và thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

b) Khi có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại thì các tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin phải lưu trữ thông tin của người cung cấp thông tin để tiếp tục liên hệ hoặc có cơ sở hướng dẫn, đề nghị hỗ trợ, can thiệp, xử lý nếu các trường hợp liên quan đến trẻ em không được giải quyết kịp thời, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

c) UBND cấp xã chủ trì, chỉ đạo Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan Công an và tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra tính xác thực thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; đánh giá sơ bộ thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời.

3. Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông tin vụ việc, Người làm công tác trẻ em cấp xã phải báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý tính xác thực của thông tin cho Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng Ban bảo vệ trẻ em cấp xã; đồng thời, báo cáo nhanh về cơ quan Thường trực Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện (Phòng LĐ-TB&XH) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 6. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

1. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

a) Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc

- Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu cho cha, mẹ, người trực tiếp chăm sóc trẻ em đưa trẻ em đến bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn để được khám và điều trị khẩn cấp; xác định thương tích, tổn hại về sức khỏe ban đầu của trẻ em để có hướng giải quyết xử lý hành chính hoặc có văn bản kiến nghị khởi tố gửi Công an cấp huyện nếu có dấu hiệu tội phạm.

- Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu cho cha, mẹ, người trực tiếp chăm sóc trẻ em đưa trẻ em đến Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh khám, lấy y chứng (dấu vết) nhằm thực hiện nhanh và kịp thời ghi nhận dấu chứng. Kết quả khám sẽ chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; đồng thời, cử nhân viên

công tác xã hội hoặc nhân viên tâm lý thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ để ổn định tâm lý.

+ Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận nạn nhân, bệnh viện, cơ sở y tế cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả khám, điều trị ban đầu của trẻ em cho UBND cấp xã (cơ quan cấp Giấy giới thiệu); trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực (hành hạ, ngược đãi, đánh đập), xâm hại, xâm hại tình dục thì bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm thông tin và cung cấp hồ sơ khám, điều trị ban đầu của trẻ em cho cơ quan Công an cấp xã nơi xảy ra vụ việc để cơ quan Công an tiếp nhận, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; thông tin nội dung vụ việc với UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc và UBND cấp xã nơi trẻ em cư trú (nếu vụ việc xảy ra ngoài nơi cư trú của trẻ em) để các tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp theo dõi, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin, cung cấp hồ sơ phải đảm bảo chế độ “Mật” theo khoản 2, Điều 22 của Quy trình này.

+ Trong vòng 8 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo và hồ sơ của bệnh viện, cơ sở y tế, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền gửi kiến nghị khởi tố bằng văn bản kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

- Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ giám định, đối tượng giám định của Cơ quan cảnh sát Điều tra, trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ và đối tượng trung cầu giám định, Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh phải có kết luận giám định và chỉ cung cấp kết quả giám định cho cơ quan trung cầu để phục vụ công tác điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em (*theo Mẫu số 02 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) và báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã trong vòng 06 giờ kể từ khi có kết quả xác thực vụ việc. Trường hợp trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị đe dọa về tính mạng, tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe, nhân phẩm thì trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin, Chủ tịch UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

b) Sau khi nhận kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, hồ sơ, tài liệu, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm:

- Trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện hoặc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (gọi chung là Cơ quan Cảnh sát điều tra) ra quyết định trung cầu giám định; cử người đưa trẻ em đi giám định; gửi hồ sơ, quyết định trung cầu giám định cho Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh; gửi quyết định trung cầu giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra;

- Trong thời hạn 04 - 06 ngày kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trung cầu giám định, Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh phải có kết luận giám định; trường hợp việc giám định không thể tiến

hành trong thời hạn nêu trên thì Trung tâm Pháp y tỉnh kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và gửi cho cơ quan trung cầu giám định;

- Trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết luận giám định, Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh phải gửi kết quả giám định cho cơ quan đã trưng cầu giám định và phải đảm bảo tính bảo mật;

- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan Cảnh sát điều tra gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành công tố và kiểm sát điều tra;

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được kết luận giám định, cơ quan Cảnh sát điều tra có trách nhiệm thông báo kết luận giám định cho người bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan (*gồm: cơ quan kiến nghị khởi tố, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại*);

- Thông báo về Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh để kịp thời ban hành Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong các trường hợp đặc biệt

a) Các biện pháp can thiệp khẩn cấp phải được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và không quá 12 giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa đến tính mạng hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp như sau:

- Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: tiếp nhận thông tin, kết nối với cơ quan Công an, cơ sở y tế, bệnh viện để kịp thời sơ cứu, cấp cứu ban đầu, điều trị, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; tiếp tục phối hợp với các thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn môi trường sống của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt và triển khai kế hoạch.

- Cơ quan Công an các cấp: tiếp nhận thông tin, thực hiện các biện pháp để ngăn chặn các hành vi đe dọa đến tính mạng hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; đồng thời cung cấp, trao đổi thông tin với Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và và Thường trực Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

- Cơ sở y tế, bệnh viện:

+ Ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em³ hoặc người trực tiếp đưa trẻ em đến bệnh viện⁴, cơ sở y tế; lưu trữ chứng cứ tổn hại của trẻ em phục vụ việc

³ Khoản 4, Điều 4 Luật Trẻ em.

⁴ Người trực tiếp đưa trẻ đến cơ sở y tế/bệnh viện là người không phải cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; là người phát hiện trẻ bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục và đưa trẻ đến cơ sở y tế/bệnh viện.

giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế⁵; đồng thời, lưu trữ hồ sơ khám, điều trị của trẻ em theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc. Trong từng trường hợp cụ thể, bệnh viện/cơ sở y tế có trách nhiệm như sau:

* *Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em đưa trẻ em đến cơ sở y tế, bệnh viện:* Sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế, bệnh viện tư vấn đề cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em lựa chọn giữa việc ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em hoặc ưu tiên đưa trẻ em đến Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh để khám giám định (“lấy dấu vết”, “ADN”,...) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc; đồng thời tư vấn cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em về việc báo cho cơ quan Công an nơi xảy ra vụ việc. Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em quyết định ưu tiên đưa trẻ em đi khám giám định thì cơ sở y tế, bệnh viện có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu trẻ em đến Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh.

* *Trường hợp người trực tiếp đưa trẻ em đến cơ sở y tế, bệnh viện:* Sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế, bệnh viện ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó, cấp Giấy giới thiệu và cử người đưa trẻ em đến Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh để khám giám định (“lấy dấu vết”, “ADN”,...) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc.

* *Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người bạo lực (hành hạ, ngược đãi, đánh đập), xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em:* Sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế, bệnh viện ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó, cấp giấy giới thiệu và cử người đưa ngay trẻ em đến Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh để khám giám định (“lấy dấu vết”, “ADN”...) phục vụ công tác điều tra, xử lý; đồng thời, thông tin và cung cấp hồ sơ khám, điều trị của trẻ em cho cơ quan Công an cấp xã nơi xảy ra vụ việc để cơ quan Công an tiếp nhận, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; thông tin nội dung vụ việc với UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc và UBND cấp xã nơi thường trú của trẻ em để UBND cấp xã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp theo dõi, hỗ trợ, can thiệp theo quy định của pháp luật.

b) *Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp:* (i) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; (ii) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; (iii) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em. Các đơn vị, cá nhân sau thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế như sau:

- Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối, phối hợp với Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và các đơn vị liên quan để rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (*nội dung buổi làm việc phải được ghi Biên bản*). Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền ra Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (*theo mẫu số 07 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*), bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng các biện pháp chăm sóc thay thế trên cơ sở xem xét văn bản đề nghị của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

⁵ Quy định tại Điều b, Khoản 5, Điều 31, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

- Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa không quá 15 ngày⁶ trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em (*Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) thì Chủ tịch UBND cấp xã hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly trẻ em.

- Ngay sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, trẻ em được bàn giao đến Làng Trẻ em mồ côi Hà Tĩnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở trợ giúp xã hội có nuôi dưỡng trẻ em tại địa phương (*được cấp phép hoạt động*) để chăm sóc thay thế. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại có sở trợ giúp xã hội trong thời gian tối đa không quá 03 tháng⁷ và được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em

1. Sau khi đánh giá ban đầu, Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (*Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì cuộc họp với thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đại diện địa bàn (*nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc*), cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em phù hợp với nhu cầu thực tế của trẻ em.

Điều 8. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Căn cứ mức độ tổn hại và nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em (*Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) và Biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn 05 ngày làm việc, trừ trường hợp khẩn cấp, Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng và thống nhất nội dung kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (*Mẫu số 04 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) trước khi trình Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, phê duyệt. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Đối với trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc. Quyết định được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

2. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp gồm các nội dung như sau:

a) Các hoạt động cụ thể cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến thời điểm kết thúc; trong đó, sắp xếp các hoạt động theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế của trẻ em;

b) Phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã;

c) Dự toán kinh phí cho từng hoạt động.

⁶ Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

⁷ Quy định tại khoản 4 Điều 24, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

3. Hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm:

a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em; đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em (*Mẫu số 01 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*);

b) Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể của trẻ em (*Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*); Biên bản họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em; các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (*Mẫu số 04, 05 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

Điều 9. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm chủ động phối hợp để thực hiện tốt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, cụ thể như sau:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trực tiếp thực hiện một số hoạt động hỗ trợ, can thiệp và chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cụ thể như sau:

- Kết nối dịch vụ, hoạt động trên địa bàn xã, phường, thị trấn; cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận các dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài địa bàn;

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự thay đổi của trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống;

- Vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ trẻ em.

b) Cơ sở y tế, bệnh viện có trách nhiệm tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại; cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, giúp trẻ em ổn định tâm lý, phục hồi về tinh thần và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định này.

c) Cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân, nhân chứng, đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

d) Cơ quan Tư pháp cấp xã có trách nhiệm tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho trẻ em và gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em trước các cơ quan tố tụng.

đ) Nhà trường, cơ sở giáo dục có trách nhiệm tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị bạo lực, xâm hại trở lại trường học và không phải bỏ học; phân công giáo viên chủ nhiệm, cán bộ hoặc giáo viên phụ trách tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp; hoạt động này thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin của trẻ, không gây ảnh hưởng đến tâm lý trẻ em.

e) Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em, tư vấn, giáo dục nghề nghiệp, phục hồi chức năng cho người khuyết tật trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm liên hệ, kết nối các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp

cần thiết cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại hoặc kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 để yêu cầu hỗ trợ.

Điều 10: Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch (*Mẫu số 06 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*). Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch UBND cấp xã về việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị bạo lực, xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định;

b) Trình Chủ tịch UBND cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ theo chế độ mật (đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục) tại UBND cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Là đầu mối hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

3. Chỉ đạo phát huy vai trò của các điểm tư vấn cộng đồng, đường dây nóng trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

4. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu cần can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Kịp thời trao đổi, cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả xử lý, giải quyết các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại với cơ quan LĐ-TB&XH các cấp.

3. Phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành điều tra, truy tố, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp bạo lực, xâm hại trẻ em.

Điều 13. Sở Y tế

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối

hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo cơ sở y tế, bệnh viện ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phát huy vai trò của Tổ công tác xã hội của bệnh viện trong công tác tư vấn, tham vấn nhằm giúp ổn định tâm lý cho trẻ em và gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em. Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ sở y tế, bệnh viện có trách nhiệm cấp Giấy giới thiệu, cử người đưa trẻ em đi khám giám định. Cung cấp thông tin về kết quả khám, điều trị ban đầu của trẻ em cho UBND cấp xã (cơ quan cấp Giấy giới thiệu).

3. Chỉ đạo Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh phối hợp với các bệnh viện, cơ sở y tế trong việc khám lấy y chứng (“lấy dấu vết”, “AND”) và lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Các cơ sở y tế, bệnh viện và Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh có trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho cơ quan Cảnh sát điều tra khi có yêu cầu.

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan khi có yêu cầu.

2. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh là nạn nhân của bạo lực, xâm hại sớm ổn định tâm lý, trở lại trường học và không phải bỏ học.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí để cập nhật những thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhằm chuyển tải cho người dân những tin tức chính thống.

2. Hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí đối với các sự vụ quan trọng; trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến trẻ em, các cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông kịp thời chỉ đạo cơ quan báo chí đăng tải thông tin đảm bảo đúng định hướng và phản ánh đúng sự thật.

Điều 17. Sở Tài chính

Thẩm định các đề xuất về kinh phí liên quan đến việc hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại của các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy trình phối hợp này trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh quyết toán đúng quy định pháp luật.

Điều 18. Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh

Tiếp nhận, khám giám định (lấy dấu vết, AND...) cho trẻ em khi có giấy

giới thiệu xin cấp y chứng hay quyết định trung cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và chỉ cung cấp kết quả giám định cho cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Điều 19. UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Chỉ đạo UBND cấp xã, các đơn vị trực thuộc, phối hợp các tổ chức liên quan tại địa phương triển khai thực hiện Quy trình phối hợp này; kịp thời thực hiện các biện pháp can thiệp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; đề nghị xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy trình phối hợp này trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn.

Điều 20. UBND các xã, phường, thị trấn

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phối hợp các tổ chức liên quan thực hiện Quy trình phối hợp. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại bao gồm: bố trí kinh phí; địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để Người làm công tác bảo vệ trẻ em và Ban bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện quy trình.

3. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nhận biết trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

4. Phát huy vai trò của các điểm tư vấn trên địa bàn trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện việc chậm trễ trong can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn.

6. Cung cấp thông tin, báo cáo kết quả việc tiếp nhận, hỗ trợ, xử lý trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại cho cơ quan Thường trực Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện (Phòng LĐ-TB&XH).

Điều 21. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, thực hiện, chỉ đạo và hướng dẫn Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; xác định một số vụ án trọng điểm về xâm hại trẻ em, kịp thời đưa ra xét xử; qua đó tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, gia đình nhằm hạn chế các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo

dài.

Điều 22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội cấp tỉnh: Đây mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân và toàn xã hội về việc mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của bạo lực, xâm hại trẻ em theo quy định của pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Chương IV CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Thời gian và loại báo cáo

- Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực việc liên quan đến bạo lực, xâm hại trẻ em, UBND cấp xã gửi báo cáo nhanh (khẩn) về UBND cấp huyện (*qua Phòng LĐ-TB&XH*) hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm, UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện về UBND cấp huyện (*qua Phòng LĐ-TB&XH*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo về Sở LĐ-TB&XH.

- Hàng năm, các sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện Quy trình phối hợp này, gửi báo cáo về Sở LĐ-TB&XH để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ LĐ-TB&XH.

2. Độ bảo mật thông tin: Tất cả các báo cáo phải đảm bảo chế độ “Mật”.

a) Đóng dấu “Mật”.

b) Thông tin liên quan đến trẻ em phải được bảo mật theo quy định.

3. Hình thức báo cáo

- Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Gửi báo cáo qua hệ thống thư điện tử (Email công vụ) để các cơ quan, cá nhân liên quan kịp thời nắm bắt thông tin và có các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; sau đó trong thời hạn 02 ngày làm việc, gửi báo cáo bằng văn bản giấy.

- Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm: Gửi báo cáo bằng văn bản giấy, đóng dấu “Mật”.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy trình phối hợp này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm kịp thời thông báo cho Sở LĐ-TB&XH để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.